

Nhận định về phong trào *sứ điệp từ trời*

Phong trào mệnh danh là “Sứ điệp từ trời” đã xuất hiện từ tháng 11 năm 2010 tại Châu Âu, và cho đến nay đã được quảng bá hầu như rộng khắp trên toàn thế giới. Chắc hẳn nhiều người trong chúng ta đã nghe nói hoặc đã từng đọc qua các “Sứ điệp từ trời”. Điều đó ít nhất cũng cho thấy tầm ảnh hưởng và tính chất thu hút của phong trào mới này. Điều đáng nói là có nhiều người đã tin và đang góp phần quảng bá cho các “Sứ điệp từ trời”. Riêng tại Việt Nam, phong trào “Sứ điệp từ trời” cũng đang rộ lên như một hiện tượng đáng quan ngại. Tại nhiều giáo xứ, người ta thấy xuất hiện các hội cầu nguyện Mân Côi, nhưng thực chất là hội quảng bá các “Sứ điệp từ trời”. Điểm nổi bật của các hội này là thái độ chống Đức Giáo hoàng, và đây cũng là một trong các chủ đề thường gặp trong các “Sứ điệp từ trời”. Nhiều tín hữu đã “lỡ” đọc các “Sứ điệp từ trời” thì cảm thấy hoang mang vì rơi vào cảnh “tiến thoái lưỡng nan”. Nếu không tiếp tục đọc thì sẽ có nguy cơ bị án phạt như các sứ điệp đã đe dọa, còn nếu tiếp tục thì không biết các sứ điệp sẽ dẫn mình tới đâu. Bởi vậy, sau khi đã tìm hiểu các “Sứ điệp từ trời” và tham khảo một số bài viết được phổ biến trên mạng *internet*, chúng tôi muốn viết bài nghiên cứu này như một sự góp phần soi sáng vấn đề, và cũng để cung cấp ít nhiều tư liệu cho những vị có thẩm quyền hầu có thể thẩm định vấn đề cách khách quan.

Trong phần trích dẫn các sứ điệp, đôi khi vì yêu cầu chính xác của văn bản, chúng tôi phải dịch lại từ nguyên bản tiếng Anh thay vì lấy từ trang <> bằng tiếng Việt.

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ PHONG TRÀO “SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI”

1. Người sáng lập phong trào “Sứ điệp từ trời” là ai?

Phong trào “Sứ điệp từ trời” gắn với một cái tên mà hiện nay đã trở thành nổi tiếng: “Maria Lòng Chúa Thương Xót”[1]. Đây chính là người sáng lập phong trào. Thoạt đầu, hầu như không ai biết được đích xác Maria Lòng Chúa Thương Xót là ai. Trên trang mạng chính thức của phong trào, nhân vật này đã tự giới thiệu mình là một phụ nữ Châu Âu, theo đạo Công Giáo, đã có gia đình, và là một doanh nhân. Theo bà, tên gọi “Maria Lòng Chúa Thương Xót” không phải tên thật,

mà chỉ là một biệt danh. Bà cho biết rằng Chúa Giêsu muốn bà giữ kín danh tánh để bảo đảm sự an toàn cho gia đình, cũng như để người ta chỉ tập trung vào các sứ điệp mà thôi. Dầu vậy, cũng có người đã cố tìm hiểu xem bà là ai; và hiện nay người ta đã xác định được khá chắc chắn rằng bà là một phụ nữ Ái Nhĩ Lan, hiện sống tại thành phố Dublin. Thậm chí có người còn biết rõ tên tuổi thực của bà.

Theo Maria Lòng Chúa Thương Xót, Chúa Giêsu đã tỏ cho bà biết rằng bà là vị Sứ Giả thứ bảy, tức vị Thiên Sứ thứ bảy, được phái đến để mạc khải cho thế gian nội dung của các Ấn trong sách Khải Huyền. Đây là những Ấn mà chỉ mình Con Chiên Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô, mới có quyền mở. Chính Ngài sẽ lần lượt mở các Ấn đó; và mỗi lần mở Ấn nào thì Ngài đều mạc khải cho bà để bà thông đạt lại cho người khác. Cũng vì vậy, Đức Giêsu đã xác định với bà rằng bà là vị ngôn sứ của thời cuối cùng (Sứ điệp ngày 13-07-2012).

Kể từ tháng 11 năm 2010, bà Maria Lòng Chúa Thương Xót đã liên tục nhận được các sứ điệp từ trời. Các sứ điệp này chủ yếu do Chúa Giêsu tỏ cho biết, nhưng cũng có khi do Chúa Cha hoặc do Đức Trinh Nữ Maria. Tính đến nay đã có hơn 1.100 sứ điệp khác nhau. Nội dung chính của các sứ điệp xoay quanh việc cảnh cáo thế giới tội lỗi, kêu gọi ăn năn hối cải, và tiên báo sự gần kề của ngày Chúa trở lại. Theo bà Maria, các sứ điệp nhằm chuẩn bị cho thế giới sẵn sàng chờ đón ngày Chúa trở lại, sau khi đã trải qua thời kỳ cảnh cáo và thanh luyện. Cho đến nay, bà vẫn không ngừng nhận được các sứ điệp mới.

2. Việc quảng bá Phong trào Sứ điệp từ trời

Nhờ vào các phương tiện thông tin đại chúng, cho đến nay phong trào Sứ điệp từ trời đã được quảng bá rộng rãi trên toàn thế giới. Trang FaceBook “Chúa Giêsu đối với nhân loại” (*Jesus to Mankind*) của bà Maria Lòng Chúa Thương Xót đã thu hút khá nhiều người đọc. Tính đến nay, bà đã nhận được hơn 17.000 ý kiến yêu thích. Ngoài ra, bà còn lập trang mạng <> để quảng bá các sứ điệp của mình. Có một nhóm thiện nguyện viên người Việt đã dịch trang mạng này sang tiếng Việt và cập nhật liên tục, với tên gọi <>. Các sứ điệp đã công bố còn được sưu tập lại và xuất bản thành sách. Cho đến nay đã có ba tập sách (I, II và III) lần lượt được xuất bản với tựa đề “Sách sự thật” (*The Book of Truth*).

Nhờ trang mạng bằng tiếng Việt nói trên, ngay tại Việt Nam, có khá nhiều người, thậm chí cả ở vùng quê, đã biết đến phong trào này và thường xuyên theo dõi các sứ điệp mới trên trang mạng của phong trào. Tại nhiều giáo xứ, bắt đầu xuất hiện các nhóm cầu nguyện mệnh danh là “Hội cầu nguyện Mân Côi” nhưng thực chất là các nhóm quảng bá các sứ điệp từ trời. Thậm chí các sứ điệp từ trời còn được phổ biến trên một số tòa giảng. Hiện tượng này một mặt cho thấy tính chất lôi cuốn của phong trào mới, nhưng mặt khác cũng đồng thời là một hiện tượng đáng báo động cho các cơ quan có thẩm quyền trong Hội Thánh.

II. PHÂN TÍCH NHỮNG ĐIỂM SAI LẠC VỀ ĐẠO LÝ TRONG SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI

Như đã nói trên đây, nội dung chính của các Sứ điệp từ trời xoay quanh ba chủ đề chính: cảnh cáo thế giới tội lỗi, kêu gọi ăn năn hối cải, loan báo sự gần kề của biến cố Chúa tái lâm. Nếu chỉ nhìn thoáng qua thì những nội dung ấy cũng chẳng có gì là mới lạ và cũng không đi ngược lại với giáo lý chung của Hội Thánh. Tuy nhiên, nếu tìm hiểu kỹ nội dung cụ thể của các sứ điệp, người ta thấy lộ ra rất nhiều điểm sai lạc về giáo lý. Điều nguy hiểm ở đây, đó là những điểm sai lạc này trộn lẫn với những giáo lý chân thực, tạo nên tình trạng “vàng thau lẫn lộn”, khiến những ai không tinh ý có thể dễ dàng nhiễm phải nọc độc của chúng. Ở đây chúng tôi chỉ giới hạn trong việc nêu lên những sai lầm tỏ tường và nghiêm trọng mà thôi. Để dễ nắm bắt vấn đề, chúng tôi phân chia các điểm sai lạc này thành những đề mục khác nhau tùy theo những khía cạnh liên quan. Tuy nhiên, việc sắp xếp này cũng chỉ có tính chất tương đối, vì các sai lạc trong khía cạnh này có thể cũng liên hệ đến khía cạnh khác, do mối liên hệ chặt chẽ của tổng thể các chân lý đức tin Kitô giáo.

1. Những điểm sai lạc liên quan đến Mạc Khải

a) Lập trường “duy Kinh Thánh”(sola scriptura). Đây là lập trường có nguồn gốc từ Phái Tin Lành do Luther khởi xướng. Cách chung, lập trường này cho rằng chỉ duy mình Kinh Thánh mới là quy chuẩn của đức tin. Những gì không trực tiếp bắt nguồn từ Kinh thánh thì không có giá trị ràng buộc về phương diện đức tin và luân lý. Lập trường này hiển nhiên cũng chối bỏ giá trị quy phạm của Thánh Truyền cũng như Quyền Giáo huấn của Hội Thánh. Một lập trường như thế đã được thể hiện dưới những hình thức khác nhau trong các Sứ điệp từ trời. Chẳng hạn,

sứ điệp ngày 25-12-2010 tuyên bố như sau: “*Bất kỳ giáo lý nào không bắt nguồn từ Kinh Thánh mà lại tự cho là có thẩm quyền công bố chân lý thì đều là dối trá. Đây là tội chống lại Ta [Chúa Giêsu] và là sự chống báng nặng nề đối với Ta và Chúa Cha Hằng Hữu của Ta*”. Quan điểm này cũng được lặp lại trong sứ điệp ngày 13-09-2011 với những lời như sau: “*Đừng bao giờ cho phép mình chấp nhận bất kỳ sự thật nào khác ngoài những điều có trong Kinh Thánh*”.

Hẳn nhiên, một lập trường như thế đi ngược lại với giáo lý của Hội Thánh Công Giáo vốn nhìn nhận Thánh Kinh cùng với Thánh Truyền làm nên một kho tàng đức tin duy nhất. Ngoài ra, đức tin Công Giáo cũng tin nhận Hội Thánh là thầy dạy chân lý, có thẩm quyền chính thức để giải thích những gì chứa đựng trong kho tàng Mặc khải được chính Chúa Kitô ủy thác cho Hội Thánh (xc. GLHTCG, số 80; 85).

b) *Coi các mặc khải tư ngang hàng với Kinh Thánh.* Một sai lầm nghiêm trọng khác của các Sứ điệp từ trời, đó là coi các mặc khải tư như là có giá trị ngang hàng với Kinh Thánh. Thực ra, việc thẩm định các sứ điệp của bà Maria có phải là mặc khải tư hay không, đó là điều còn phải xem xét. Tuy nhiên, xem ra bà Maria đã tự nhận những sứ điệp của mình là mặc khải tư; và thậm chí bà còn coi “cái gọi là mặc khải tư” này ngang hàng với Kinh Thánh.

Thật vậy, trong một số sứ điệp được được bà Maria phổ biến, người ta đọc thấy rằng Chúa Giêsu đã truyền cho bà viết một cuốn sách; cuốn sách này thực ra không phải do bà viết, nhưng là do chính Chúa viết. Cuốn sách đó có giá trị ngang với Kinh Thánh và là một phần của Kinh Thánh. Lời khẳng định này được lặp lại nhiều lần trong các sứ điệp khác nhau với những lời lẽ hơn kém. Chẳng hạn sứ điệp ngày 12-11-2010 nói như sau: “*Con phải dồn hết tâm lực để viết cuốn sách. Cuốn sách này sẽ giúp cải biến cuộc đời nhiều người, sẽ cứu rỗi các linh hồn; và đây là điều đã được báo trước. Đúng vậy, cuốn sách là điều đã được tiên báo. Con là người viết. Ta là Tác giả. Con đừng ngạc nhiên hoặc choáng ngợp, vì đây là một trách vụ thiêng thánh, và con đã được chọn để làm việc này cùng với Ta. Con sẽ phải mất ba tháng để hoàn tất. Ta muốn con xuất bản cuốn sách trên toàn thế giới. Cuốn sách đó phải được phổ biến rộng khắp, đầy sức mạnh, và được hàng triệu người tìm đọc cũng như sách Kinh Thánh vậy. Nay con gái của Ta, con có thể xuất bản cuốn sách dưới danh nghĩa ‘cuộc đối thoại với vị ngôn sứ bí*

mật'. Con cứ việc làm như thế” (có thể xem thêm sứ điệp ngày 09-02-2013).

Người viết ra sứ điệp trên đây hẳn đã hiểu không đúng về bản chất của Kinh Thánh cũng như vị thế của mặc khải tư. Kinh Thánh là chính Lời Thiên Chúa được mặc khải cho con người và được ghi lại dưới tác động linh hứng của Thánh Thần. Do vậy, chính Thiên Chúa là tác giả thực sự của Kinh Thánh. Về phần bà Maria, việc bà tuyên bố cuốn sách bà sẽ viết có Thiên Chúa là tác giả thì cũng đồng nghĩa với việc cho rằng cuốn sách đó được viết ra với ơn linh hứng chẳng khác gì Kinh Thánh vậy. Đây quả là một sự mạo nhận có tính chất phạm thượng.

Theo giáo lý của Hội Thánh Công Giáo, mặc khải công đã nên hoàn trọn cách viên mãn cùng với sự xuất hiện của Đức Giêsu Kitô. Kể từ đây, nhân loại không còn phải trông đợi mặc khải nào khác. Bởi đó, những gì liên quan đến đức tin được Thiên Chúa tỏ bày sau này cho các thánh hay một ai đó thì được gọi là mặc khải tư. Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo xác định như sau: “Theo dòng lịch sử, đã xuất hiện những điều gọi là ‘mặc khải tư’, một số trong đó được thẩm quyền của Hội Thánh công nhận. Tuy vậy, những mặc khải đó không thuộc kho tàng đức tin. Chức năng của chúng không phải là “cải thiện” hoặc “bổ sung” mặc khải vĩnh viễn của Đức Kitô, nhưng để giúp người ta, vào một thời điểm lịch sử nào đó, sống mặc khải của Đức Kitô cách trọn vẹn hơn” (số 67).

2. Những sai lầm liên quan đến Đức Kitô

a) Sai lầm về mục đích của việc nhập thể. Sứ điệp ngày 24-12-2010 đã bộc lộ một quan niệm sai lạc về mục đích của việc Con Thiên Chúa nhập thể làm người. Bằng một lối diễn tả mơ hồ, sứ điệp này cho rằng việc Con Thiên Chúa nhập thể làm người và cuối cùng chịu chết trên thập giá chỉ nhằm khai lòng mở trí, hay thức tỉnh lương tâm của con người để họ nhận biết ơn cứu độ mà Chúa Cha từ ngàn xưa đã hứa ban cho toàn thể nhân loại. Như vậy, việc nhập thể và cái chết của Đức Giêsu chỉ có giá trị giáo huấn và gương mẫu chứ không đem lại hiệu quả là ân sủng tha tội và tái sinh con người vào đời sống mới. Đây quả là một cái nhìn thiếu sót về công trình cứu độ của Đức Giêsu. Có thể trưng ra đây những lời tiêu biểu trong sứ điệp này như sau: “*Việc Ta đến trần gian đã được sắp đặt như một cơ hội cuối cùng để thức tỉnh thể gian, ngõ hầu mọi người nhận ra rằng Thiên Chúa tha thứ mọi tội*

lỗi. Vai trò của Ta là để chỉ cho các con con đường lên Trời, nhờ vào giáo huấn và cái chết của Ta trên thập giá”.

b) Quan niệm sai lạc về cuộc Quang lâm của Chúa. Các sứ điệp của bà Maria còn quảng bá một quan niệm hết sức sai lạc về biến cố Quang lâm của Chúa. Các sứ điệp này cho rằng sau khi thời kỳ cảnh cáo và thanh luyện kết thúc thì sẽ là thời Chúa Kitô tái xuất hiện trên địa cầu. Tuy nhiên, cuộc tái lâm này chưa phải đánh dấu thời cùng tận của thế giới để rồi khai mào cảnh “Trời mới đất mới” kéo dài đến thiên thu vạn đại. Trái lại, theo sứ điệp của bà Maria, thời kỳ khai mào cùng với cuộc Quang lâm của Chúa cũng chỉ kéo dài 1.000 năm. Đó là thời kỳ mà Chúa Kitô cai quản địa cầu, và quyền lực Satan bị búng tận gốc khỏi trần gian. Đây chính là sự mô phỏng lại lạc thuyết “ngàn năm” vốn đã bị Hội Thánh phi bác từ xưa. Thuyết “ngàn năm” này được thể hiện rõ ràng trong sứ điệp ngày 20-05-2011, trong đó có những đoạn như sau:

“Nhiều bói rói tồn tại trên thế giới liên quan đến biến cố này. Nhiều người tin rằng Cuộc Quang Lâm của Ta chỉ ra rằng thời tận cùng của thế giới đã đến. Nhưng không phải như vậy, thay vào đó Cuộc Quang Lâm của Ta có nghĩa nói về thời kỳ cuối khi Satan và thuộc hạ của hắn, những kẻ đã tạo ra những đau khổ không kể xiết trên thế giới, sẽ bị trục xuất khỏi Trái Đất trong vòng 1.000 năm.

...

Con gái của Ta, Ta sẽ cai trị trái đất trong 1.000 năm. Hãy biết chắc rằng giờ đây Ta đang trông coi các biến cố khi chúng xảy ra trên thế giới. Giờ đây Ta đã chuẩn bị đường lối cho Vương Quốc Mới của Ta trên trái đất và thời gian đó đã gần đến rồi, gần hơn rất nhiều so với những gì người ta có thể nhận ra. Hãy hân hoan vì tin tức này sẽ được tất cả mọi người đón nhận. Đau khổ trên thế giới này sẽ chấm dứt. Một nguồn tình yêu và vinh quang để sẻ chia cho tất cả con cái của Ta, sẽ trào dâng”.

Cần lưu ý rằng thuyết “ngàn năm” này từng bị các vị thánh tiên sĩ thời danh như Augustinô, Tôma Aquinô lên tiếng phi bác. Huấn quyền của Hội Thánh cũng minh nhiên kết án lạc thuyết này, như thấy trong Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo: “Sự đánh lừa của tên Phản Kitô đã được phác họa trên trần gian mỗi khi người ta cho rằng mình thực hiện được trong lịch sử niềm hy vọng về Đấng Mêssia, một niềm hy vọng

vốn chỉ có thể được hoàn thành vượt quá giới hạn lịch sử, nhờ cuộc phán xét cánh chung: Hội Thánh đã bác bỏ sự giả mạo này về Vương quốc tương lai, và cả dưới một hình thức giảm nhẹ của sự giả mạo đó, có tên là thuyết ngàn năm, nhất là dưới một hình thức chính trị của một chủ thuyết Mêssia đã bị tục hóa ‘đòi bại tự bản chất’” (số 676).

3. Những điểm sai lạc liên quan đến Hội Thánh

a) Chối bỏ quyền giáo huấn của Hội Thánh. Bằng những cách khác nhau, bà Maria đã chối bỏ thẩm quyền bất khả ngộ của Hội Thánh xét như thầy dạy chân lý. Như chúng tôi đã phân tích trên đây, qua lập trường “duy Kinh Thánh”, bà Maria cũng đồng thời hoặc ít nhất là gián tiếp phủ nhận quyền giáo huấn của Hội Thánh. Sự phủ nhận quyền giáo huấn có tính quy phạm của Hội Thánh dường như còn được diễn tả cách mặc nhiên qua việc bà chủ trương theo kiểu cào bằng rằng “...*không một ai trong các con xứng đáng để phán xét hoặc tra xét về người khác. Không ai có quyền hạn hoặc hiểu biết thiêng liêng để đưa ra bất cứ sự đánh giá nào về đạo đức nơi người khác*” (Sứ điệp ngày 06-04-2011).

Mặt khác, bà Maria còn đưa ra những lời nhận định sai lạc hoặc những lời cáo buộc thiếu căn cứ về cách thức Hội Thánh thực thi vai trò giáo huấn. Trong nhiều sứ điệp và cụ thể là sứ điệp ngày 26-01-2012, bà Maria xem ra muốn ám chỉ rằng Tòa Thánh đang bị một số phần tử xấu lũng đoạn, cho nên những gì mà các cơ quan thẩm quyền của Tòa Thánh giảng dạy chỉ là bóp méo sự thật về giáo huấn của Chúa; những canh tân Phụng vụ, nhất là nghi thức thánh lễ chỉ là phương pháp phượng tự Công Giáo bất xứng, xúc phạm đến Chúa Giêsu và Chúa Cha. Cũng trong sứ điệp này, bà còn cho rằng Hội Thánh không dạy sự thật; Hội Thánh đã không bao giờ giảng dạy về tính chất nghiêm trọng của tội lỗi (xem thêm các sứ điệp ngày 18-02-2013; ngày 30-09-2013). Thực ra, bà Maria nói như thế tức là bà đã không hiểu rằng Hội Thánh không chỉ là cơ chế hữu hình được vận hành bởi con người, mà trên hết còn là một thực tại thiêng thánh được Thánh Thần hướng dẫn.

b) Chối bỏ quyền của Hội Thánh trong việc quản lý và phân phát các màu nhiệm thánh. Thật vậy, sứ điệp ngày 31-01-2012 đã cho thấy một quan niệm sai lạc về việc ban các ân xá. Theo sứ điệp này, việc ban ân toàn xá không phải do Hội Thánh mà là do chính Chúa Giêsu ban cho một số người được tuyển chọn để kêu gọi người khác hoán cải. Việc nhận ơn toàn xá này đi kèm với điều kiện phải đọc một kinh đặc biệt

trong bảy ngày liền. Kinh này cũng được xác định rõ trong sứ điệp. Thực ra, những điều nói trong sứ điệp này thực chất chỉ là một sự mạo danh Chúa Giêsu để tự dành cho mình quyền ban ân xá, chứ Chúa Giêsu chẳng bao giờ làm điều đó.

Thật vậy, những điều trong sứ điệp này hoàn toàn trái ngược với ý định của Chúa Giêsu trong việc thiết lập Hội Thánh như là trung gian của ơn thánh (Mt 16,19; 18,18). Chúa Giêsu không ủy thác cho một thẩm quyền nào khác ngoài Hội Thánh được ban các ân xá cũng như quy định các điều kiện đi kèm. Chắc hẳn Chúa Giêsu sẽ không phá đổ hay làm ngược lại những gì Ngài đã thiết lập. Về điểm này, Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo dạy như sau: “Ân xá là việc tha thứ trước mặt Thiên Chúa khỏi những hình phạt tạm đáng chịu vì những tội lỗi đã phạm, dù những tội đó đã được tha thứ. Để hưởng nhờ ân xá, Kitô hữu phải hội đủ những điều kiện được thẩm quyền của Hội Thánh quy định, vì với tư cách là thừa tác viên của Ôn cứu chuộc, Hội Thánh có thẩm quyền phân phát và chia sẻ kho tàng công phúc của Đức Kitô và các thánh” (số 1471).

c) Đưa ra những phán đoán sai lạc về các Đấng kế vị Thánh Phêrô. Trước khi xảy ra biến cố Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI tuyên bố từ nhiệm, bà Maria, trong nhiều sứ điệp, đã từng tiên báo rằng Đức Giáo hoàng sẽ bị hạ bệ bởi một âm mưu đen tối trong Giáo triều Rôma (chẳng hạn các sứ điệp ngày 18-01-2012; ngày 11-02-2012; ngày 20-03-2012; ngày 26-05-2012). Nếu các sứ điệp trên đây tiên báo việc Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI kết thúc sứ vụ đại diện Chúa Kitô là do một thế lực xấu xa cưỡng ép ngài, thì chúng ta sẽ phải hiểu sao về những lời tuyên bố của ngài về lý do của việc từ nhiệm? Trong tuyên bố ngày 11-02-2013, ngài đã xác định việc từ nhiệm là do tuổi cao và sức khỏe kém, và việc từ nhiệm là một quyết định tự do. Như vậy, phải chăng chúng ta phải tin vào các sứ điệp của bà Maria để kết tội Đức Giáo hoàng là một kẻ dối trá? Hay phải nói ngược lại là các sứ điệp của bà Maria chỉ là trò dự đoán đầy tà ý và cảm tính?

Bên cạnh đó, bà Maria còn phủ nhận sự chính đáng của việc Đức Giáo Hoàng Bênêdictô từ nhiệm cũng như tính hợp thức của vị Giáo hoàng sẽ kế vị. Trong sứ điệp ngày 22-07-2013 có những lời lẽ như sau: “*Chỉ có một vị chủ chăn của Giáo Hội trên Trái Đất được Con Mẹ trao quyền, người vẫn cứ phải là Giáo Hoàng cho đến chết. Bất cứ ai khác*

là kẻ giành quyền ngòai trên Ngai Tòa Thánh Phêrô đều là kẻ mạo danh”.

Đang khi đó, việc các vị Giáo hoàng từ nhiệm, mặc dù hiếm nhưng cũng đã từng xảy ra trong lịch sử Hội Thánh. Cho nên, đó không phải là điều bất khả. Chính bộ Giáo luật 1983, điều 332, §2 dự liệu như sau: “Nếu xảy ra trường hợp Đức Giáo hoàng Rôma từ nhiệm, việc từ nhiệm phải được tự do và phải được bày tỏ cách hợp thức thì mới hữu hiệu, nhưng không cần được bất cứ ai chấp nhận”.

Có một điều mà ai đọc các sứ điệp của bà Maria cũng đều dễ nhận thấy, đó là sự chống báng mạnh mẽ nhắm vào người kế vị Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI, tức là Đức Giáo hoàng đương kim Phanxicô. Chiều hướng này xem ra cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến các nhóm cầu nguyện do bà phát động. Trong nhiều sứ điệp khác nhau, bà đã dùng những lời lẽ chống báng rất gay gắt đối với Đức Phanxicô.

Từ trước khi xảy ra biến cố Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI từ nhiệm, trong sứ điệp ngày 12-04-2012, bà Maria đã tiên báo một người sẽ được bầu lên thay Đức Bênêđictô. Tuy nhiên, bà phủ nhận tính hợp pháp của cuộc bầu vị Giáo hoàng mới. Bà gọi cơ mật viện Hồng y bầu giáo hoàng mới là những người theo bè Tam điểm, là tổ chức độc ác của Satan. Bà gọi vị Giáo hoàng mới là ngôn sứ giả, là kẻ mạo danh. Điều này nằm trong cùng một chiều hướng với việc bà cho rằng Đức Bênêđictô XVI là vị giáo hoàng đích thực cuối cùng trên trần gian. Trong nhiều sứ điệp khác nữa, bà thường xuyên lặp đi lặp lại cụm từ “ngôn sứ giả” được gán cho người kế vị Đức Bênêđictô. Cũng có khi bà gán cho vị này những “nhãn hiệu” xấu xa khác, như “đầu của Con Mãng Xà” (sứ điệp ngày 13-11-2012); “kẻ mạo danh” (sứ điệp ngày 22-07-2013); “cái sừng nhỏ, kẻ huênh hoang tự đắc ngòai trên Tòa Phêrô” (sứ điệp ngày 18-02-2013); “con của Satan...kẻ mạo danh trên ngai tòa Phêrô...tên phản Kitô” (sứ điệp ngày 25-02-2013); và còn nhiều điều khác tương tự.

Thái độ chống Giáo hoàng của bà Maria một mặt cho thấy bà không tin rằng Thánh Thần của Chúa Kitô vẫn đang hiện diện và hoạt động trong Hội Thánh, không ngừng hướng dẫn Hội Thánh đạt đến chân lý toàn vẹn của Chúa Kitô. Mặt khác, thái độ đó còn cho thấy một cái nhìn giản lược về bản chất của Hội Thánh vốn chỉ còn là một cơ chế phàm trần của những tranh giành phe nhóm, những toan tính kiêu căng, mưu đồ thống trị... Cần nhớ rằng Hội Thánh tiên vãn là một mầu nhiệm. Hội

Thánh dù bao gồm các tội nhân, nhưng tự bản chất là thánh thiện vì được chính Đức Kitô thánh hóa để trở thành Hiền Thê không tì ố của Ngài (xc. Cđ. Vat. II, *Hiến chế về Giáo Hội*, số 1-8). Thái độ chống Giáo hoàng của bà Maria có thể coi là một dạng thức của tội ly giáo, khi bà không ngừng rêu rao rằng vị Giáo hoàng đương nhiệm là ngôn sứ giả, là Giáo hoàng mạo danh... (xc. GLHTCG, số 2089).

4. Những điểm sai lầm về luân lý

a) Sai lầm trong quan niệm về luân lý tính dục. Trong sứ điệp ngày 06-04-2011, bà Maria tỏ ra dung túng cho một lối sống tự do về tính dục. Nội dung chính của sứ điệp này xoay quanh việc đứng lên án những người khác tôn giáo, tín ngưỡng hay khác về những sở thích tính dục (sexual preferences). Hẳn nhiên, cần phân biệt giữa tội lỗi và con người. Chúng ta không có quyền lên án các tội nhân, cho dù họ phạm những tội nặng nề nhất. Thế nhưng, cách diễn tả mơ hồ của sứ điệp khiến người đọc có cảm tưởng rằng cũng không nên phê phán sự sai trái của những xu hướng lệch lạc về tính dục. Điều đáng nói ở đây là cụm từ “sở thích về tính dục” được lặp đi lặp lại nhiều lần như một sự nhấn mạnh. Cách dùng cụm từ này thật đáng ngờ! Xem ra nó hàm ý rằng những xu hướng tính dục như đồng tính chẳng hạn, cũng chỉ nên coi là chuyện sở thích cá nhân chứ không phải là một sự lệch lạc về luân lý. Thế nhưng, đây lại là điều đi ngược lại với Giáo lý của Hội Thánh vốn coi các hành vi đồng tính luyến ái tự bản chất là vô trật tự, và nghịch với luật tự nhiên (xc. GLHTCG, số 2357).

b) Quan niệm sai lạc về việc áp dụng án tử hình. Bà Maria còn đưa ra một quan niệm sai lạc về việc áp dụng án tử hình khi bà lên án *theo cách cào bằng vô điều kiện* mọi hình thức giết người, chỉ trừ ra hành động tự vệ. Sứ điệp ngày 26-01-2012 có những lời như sau: “*Người không được giết người có nghĩa là người không được giết người khác. Điều này không có ý nói về sự tự vệ nhưng về bất kỳ trường hợp nào khác. Không ai được biện minh cho việc giết người – dù là phá thai, hành hình hay trợ tử. Không người nào được phép*” (sứ điệp ngày 15-07-2011 cũng có những lời tương tự).

Hẳn nhiên, Hội Thánh luôn dạy rằng phá thai, trợ tử và những hành động giết người cố ý và không có lý do chính đáng đều là những tội ác nghiêm trọng về luân lý. Tuy nhiên, đối với án tử hình, mặc dù Hội Thánh luôn kêu gọi các chính quyền thực thi lòng khoan dung và giảm

thiếu hết mức có thể việc áp dụng án tử hình, nhưng Hội Thánh vẫn luôn công nhận quyền chính đáng của các chính quyền dân sự trong việc áp dụng án tử hình cho những tội phạm hết sức nguy hiểm cho xã hội mà xét thấy không còn cách chọn lựa nào khác. Như vậy, việc áp dụng án tử hình không phải luôn luôn là hành động vô luân, nhưng là điều chính đáng trong một số hoàn cảnh nhất định. Giáo lý này thuộc về truyền thống lâu đời của Hội Thánh, từng được các vị thánh Tiên sĩ thời danh giảng dạy, và nhất là được khẳng định trong Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo như sau: “Giáo huấn truyền thống của Hội Thánh, sau khi đã xác minh đầy đủ căn tính và trách nhiệm của phạm nhân, không loại trừ việc kết án tử hình, nếu đây là con đường khả thi duy nhất để bảo vệ hữu hiệu mạng sống con người khỏi bị xâm phạm cách bất công” (số 2267).

c) *Quan niệm sai lạc về ơn tha tội.* Trong sứ điệp ngày 09-07-2012, bà Maria còn quảng bá một quan niệm sai lạc về ơn tha tội khi cho rằng người nào đọc kinh đọc đặc biệt (do bà chỉ dẫn) trong 7 ngày liên tục thì được ơn xá giải mọi tội lỗi. Điều này hẳn nhiên đi ngược với giáo lý của Hội Thánh vốn cho rằng ơn tha tội được ban thông thường bằng việc lãnh nhận bí tích giao hòa, hoặc trong trường hợp khẩn cấp, bằng việc ăn năn tội cách trọn, chứ không chỉ đơn thuần bằng việc đọc bất kỳ kinh đọc nào (xc. GLHTCG, số 1446; 1452).

Cũng trong sứ điệp nói trên, bà còn đề xuất một kinh đọc đặc biệt khác để xin ơn tha tội cho những người chết trong tình trạng mắc tội trọng. Điều này rõ ràng đi ngược lại với giáo lý của Hội Thánh vốn dạy rằng những ai chết trong tình trạng mắc tội trọng thì sẽ rơi vào sự hư mất đời đời. Do vậy, tất cả những sự hy sinh, công phúc, lời cầu nguyện của người sống cũng không làm thay đổi được phần số của những người đã chết ấy (xc. GLHTCG, số 1035).

5. Những điểm sai lạc về kỷ luật bí tích

Trong các sứ điệp, bà Maria còn chủ trương những điều sai lạc liên quan đến cách thức thực hành hoặc lãnh nhận các bí tích. Hẳn nhiên, Hội Thánh không có quyền thay đổi bản chất của các bí tích, vì các bí tích là do Chúa Kitô thiết lập. Tuy nhiên, Hội Thánh, xét như là người quản lý các Bí Tích và thừa tác viên của ơn cứu độ, có thẩm quyền đưa ra những quy định về hình thức cử hành các bí tích. Những quy định

này vì không đụng chạm đến bản chất của Bí tích, nên có thể được canh tân khi cần thiết để thích ứng với những hoàn cảnh mới.

Ở đây, chúng tôi muốn nói đến hai quy định cụ thể của Hội Thánh trong việc lãnh nhận các bí tích. Đó là việc cho phép tín hữu rước lễ bằng tay và luật buộc xưng các tội trọng một năm ít là một lần. Việc Hội Thánh cho phép tín hữu rước lễ bằng tay được xác định rõ ràng trong các văn kiện sau đây: Tông thư *Ecclesia de Eucharistia* của Đức thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II và Huấn thị *Redemptionis Sacramentum* của Bộ Phụng tự và Bí tích. Còn việc xưng các tội trọng một năm ít là một lần thì được xác định trong Giáo luật 1983, điều 989.

Đáng tiếc là các sứ điệp của bà Maria đã minh nhiên phủ nhận tính hợp pháp của hai quy định trên đây của Hội Thánh. Thật vậy, sứ điệp ngày 06-07-2011 nói như sau: *“Bí Tích Thánh Thể Chí Thánh phải được đón nhận trên lưỡi và không được phép đón nhận một cách ô nhơ bởi bàn tay con người. Tuy nhiên, điều này chính là những gì các tôi tớ đã được thánh hiến của Ta đã và đang thực hiện. Các lễ luật này đã không được thông qua bởi Ta trong thần khí. Các tôi tớ đã được thánh hiến của Ta đã bị dẫn dắt trên một con đường không phù hợp với các Giáo Huấn từ các tông đồ của Ta”*.

Còn sứ điệp ngày 09-07-2012 lại khẳng định rằng: *“Đối với những người Công Giáo, các con phải lãnh nhận bí tích Hòa Giải hai tuần một lần nếu các con muốn tiếp tục sống trong Ân sủng”*. Đây vừa là một quan niệm sai lạc về tình trạng ân sủng vì cho rằng tình trạng ân sủng không tùy thuộc vào tình trạng sạch tội trọng và lòng mến Chúa, nhưng tùy thuộc vào nhịp độ nhất định của việc thực hành bí tích. Mặt khác, nó còn chuẩn hóa một lối thực hành bí tích trái với quy định chung của Hội Thánh.

III. THÂM ĐỊNH VỀ PHONG TRÀO SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI

1. Phản ứng từ phía Giáo quyền

Kể từ khi phong trào “Sứ điệp từ trời” khai sinh và được phổ biến rộng rãi, nhiều vị Giám mục thuộc các châu lục khác nhau đã lên tiếng cảnh báo về sự nguy hiểm cũng như sự lầm lạc của phong trào này. Có thể kể ra một số vị tiêu biểu như:

Đức Tổng Giám mục Denis J Hart, Giáo phận Melbourne, Úc;

Đức Giám mục Fabbro, Giáo phận London, Ontario, Canada;

Đức Giám mục Stephen Secka, Giám mục phụ tá Giáo phận Spisska, Slovakia;

Đức Giám mục Richard. J. Malone, Tổng Giáo phận Buffalo, NY;

Đức Tổng Giám mục Mark Coleridge, Giáo phận Brisbane, Úc;

Đức Giám mục Greg O'Kelly SJ, Giáo phận Port Pirie, Nam Úc;

Đức Giám mục Andreas Laun of Salzburg, Giám mục Phụ tá Giáo phận Áo.[2]

Vì bà “Maria Lòng Chúa Thương Xót” được cho là người đang sống tại Dublin, nên cuối cùng Đức Tổng Giám mục Tổng Giáo Phận Dublin, tức vị chủ chăn có thẩm quyền trực tiếp đối với bà, cuối cùng cũng đã lên tiếng. Mới đây trong một bản Tuyên cáo ra ngày 16-04-2014, Đức Tổng Giám mục Diarmuid Martin tuyên bố như sau:

Tòa Tổng Giám mục Dublin đã nhận được nhiều thỉnh nguyện thư xin xác minh về tính chân thực của những điều tự nhận là thị kiến và sứ điệp do một người tự xưng là “Maria Lòng Chúa Thương Xót” nhận được, và người này được cho là đang sống tại Tổng Giáo phận Dublin.

Nay Tổng Giám mục Diarmuid Martin muốn khẳng định rằng các sứ điệp này cũng như các thị kiến đi kèm không được Hội Thánh chuẩn nhận, và nhiều điều trong các bản văn đi ngược lại với thần học Công Giáo.

Vậy, không được phổ biến hay sử dụng các sứ điệp này trong các hội đoàn thuộc Hội Thánh Công Giáo.[3]

2. Một vài nhận định chung thay lời kết

Sau khi đã tìm hiểu phong trào “Sứ điệp từ trời”, chúng tôi nhận thấy rằng các bản văn tự nhận là “sứ điệp từ trời” không thực sự phản ánh giáo lý tinh tuyền của Hội Thánh Công Giáo, nhưng chỉ là một thứ giáo thuyết hỗn tạp được góp nhặt hoặc chịu ảnh hưởng từ những nguồn mạch khác nhau, vừa là Công Giáo, Tin Lành, và cả khuynh hướng hành đạo theo nghi lễ cổ điển trước Công đồng Vaticanô II. Mặt khác, các sứ điệp của bà Maria còn chứa đựng rất nhiều điều bất nhất hoặc mâu thuẫn. Chẳng hạn, khi thì bà chủ trương phải khoan dung với những người “khác về sở thích tính dục”, khi khác lại lên án cách gay

gắt những cuộc hôn nhân đồng tính; khi thì bà chủ trương phải cầu nguyện cho những người đã chết trong tình trạng mắc tội trọng, khi khác bà lại cho rằng hình phạt hỏa ngục là đời đời, không thay đổi được (sứ điệp ngày 12-01-2014). Trong các sứ điệp, bà Maria đã từng cảnh báo về một “thứ tôn giáo mới phá hoại Hội Thánh”, do một số phần tử xấu trong Giáo triều đang tìm cách gây dựng (chẳng hạn sứ điệp ngày 20-07-2012). Phải chăng lời kết án ấy trước tiên đã ứng nghiệm vào chính cái giáo thuyết hỗn tạp mà bà đang ra sức phổ biến?

Có nhiều yếu tố khiến người ta nghi ngờ về tính khả tín của các sứ điệp từ trời do bà Maria phổ biến. Trước hết là sự ản danh của bà. Mặc dù sự ản danh này đã được bà giải thích lý do, nhưng xem ra lý do bà đưa ra không thực sự thuyết phục. Trong phần lớn các trường hợp, sự ản danh thường đi đôi với việc không dám nhận trách nhiệm cũng như những hệ lụy về những gì mình nói hoặc làm. Một lá thư nặc danh thường không được coi là có giá trị. Trong lịch sử Hội Thánh, những nhà thần bí, những người nhận mặc khải tư chân chính không bao giờ ản danh, mà trái lại, họ sẵn lòng chịu thử thách, hiểu lầm, nghi kỵ, thiệt thòi vì những gì họ nói ra, bởi vì họ thực sự xác tín về những gì mình nói.

Yếu tố thứ hai khiến người ta nghi ngờ về tính khả tín của các sứ điệp, đó là những lời tiên báo của bà Maria thường không ứng nghiệm. Cũng có khi những lời tiên báo đó xem ra ứng nghiệm, nhưng chỉ ứng nghiệm cách nửa vời, như trong trường hợp bà tiên báo về việc Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI từ nhiệm mà chúng tôi đã phân tích trên đây. Còn những gì bà tiên báo về người kế vị Đức Bênêdictô XVI thì hoàn toàn ngược lại với những gì người ta đang chứng kiến nơi vị Giáo hoàng đương kim, Đức Phanxicô. Nếu quả thực các sứ điệp của bà phát xuất từ Thiên Chúa thì hẳn là không thể tiên báo những điều viển vông như vậy.

Yếu tố sau cùng khiến người ta có đủ cơ sở để phủ nhận tính khả tín của các sứ điệp do bà Maria quảng bá, đó là những điểm sai lầm nghiêm trọng về đạo lý chất chứa trong các sứ điệp của bà. Thông thường Hội Thánh rất cẩn trọng trong việc xác định những mặc khải tư nào được coi là chân thực; và một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu được dựa vào để thẩm định, đó là mặc khải tư ấy không bao hàm những điều sai lạc đi ngược lại với giáo lý chung của Hội Thánh. Chỉ nguyên tiêu chí này cũng đủ cho thấy những sứ điệp tự nhận là “từ trời” hay “mặc khải

tư” của bà Maria chỉ là ngẫu tạo. Những sứ điệp đó không đến từ Thiên Chúa, mà chỉ là sản phẩm của con người. Điều tai hại là chính người tạo ra các sứ điệp ấy lại gán cho chúng một giá trị ràng buộc gần như tuyệt đối mà tự thân chúng không có. Điều này đã gây hoang mang cho không ít các tín hữu đơn thành: có buộc phải tin các “sứ điệp từ trời” hay không? Nếu không tin sẽ phải chuốc lấy những tai họa hay những hình phạt khủng khiếp sẵn sàng ập xuống. Còn nếu tin thì sẽ kéo theo bao nhiêu hệ lụy thực hành do các sứ điệp đề xướng; và rồi, liệu làm như thế có rơi vào tội rôi đạo hay không? Bằng ấy câu hỏi đặt ra cũng là lời thỉnh nguyện để các cơ quan thẩm quyền trong Hội Thánh địa phương sớm đưa ra câu trả lời chính thức để soi sáng cho các tín hữu có được sự lựa chọn đúng đắn trong vấn đề này.

Lm Giuse Lâm Văn Sỹ, OP.

** Bài viết này được đăng tại website của Ủy Ban Giáo lý đức tin thuộc Hội Đồng Giám mục Việt Nam. Cha Giuse Lâm Văn Sỹ, OP đã cho phép truyền thông Dòng Tên Việt Nam phổ biến bài viết này.*

[1] Tên tiếng Anh là “Maria Divine Mercy”. Trong trang mạng <>, tên này được dịch sang tiếng Việt là “Maria Tông Đồ Lòng Chúa Xót Thương”.

[2] Có thể tham khảo thêm ở trang <>

[3] Nguyên bản tiếng Anh trong trang mạng chính thức của Tổng Giáo phận Dublin.

<http://dongten.net/noidung/37075>